

Bản án số: **30/2018/DS-ST**

Ngày: 19/04/2018

*Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
nợ hui”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cương.

Ông Võ Trịnh Quốc Toàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 269/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-DS ngày 14/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị L, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn:

1/ Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1975; (Có mặt)

2/ Phạm Văn C, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG KHỞI KIẾN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày nội dung việc kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị làm chủ hội, chị Thu Tr là hội viên. Quá trình tham gia chơi hội thì chị Trần Thị Thu Tr còn nợ chị tiền hội như sau:

1/ Hội mở ngày 01/11/2014 al, hội 500.000 đồng, tháng khui một lần, ngày mở hội này chị mở 2 dây, chị Tr tham gia cả hai dây hội. Cụ thể:

- **Dây 1:** có 35 thành viên, chị Tr tham gia hai phần:

+ Phần 1: Đến ngày mở hội 01/12/2014 al chị Tr bỏ hội số tiền 260.000 đồng nên hốt được hội, sau đó thì chị Tr đóng hội chết mỗi tháng 500.000 đồng cho đến tháng 3/2017 al thì không đóng nữa. Tính đến ngày hội mãn vào ngày 01/08/2017 al (năm 2017 nhuận 2 tháng 6 al) là 7 tháng, là chủ hội chị đã đóng thay cho chị Tr tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

+ Phần 2: có 35 thành viên, chị Tr đã hốt hội xong và sau đó có đóng hội chết đến ngày 01/3/2017 al thì không đóng nữa. Từ ngày 01/03/2017 al đến ngày mãn hội ngày 01/08/2017 al là 7 tháng, là chủ hội chị đã đóng thay cho chị Tr tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

- **Dây thứ 2:** có 35 thành viên, chị Tr tham gia 2 phần.

+ Phần 1: Ngày 01/02/2015 al chị Tr bỏ hội số tiền 220.000 đồng và đã hốt được hội. Sau khi hốt hội xong phần này thì chị Tr có đóng hội chết đến ngày 01/3/2017 al thì không đóng nữa. Ngày mãn hội ngày 01/8/2017 al, tính từ ngày 01/03/2017 al đến ngày mãn hội là 7 tháng (năm 2017 nhuận hai tháng 6 al) nên số tiền hội chết chị đã đóng thay cho chị Tr là 3.500.000 đồng.

+ Phần 2: Ngày 06/10/2015 al chị Tr bỏ hội và đã hốt được hội. Sau khi hốt hội xong phần này thì chị Tr có đóng hội chết đến ngày 01/3/2017 al thì không đóng nữa. Ngày mãn hội ngày 01/8/2017 al, tính từ ngày 01/03/2017 al đến ngày mãn hội là 7 tháng nên số tiền hội chết chị đã đóng thay cho chị Tr là 3.500.000 đồng.

Do vậy, hội mở ngày 01/11/2014 al, thì chị Tr còn nợ lại chị tổng số tiền hội chết là 14.000.000 đồng.

2/ Hội mở ngày 20/3/2015 al, hội 500.000 đồng, hội có 31 thành viên, tháng khui một lần, ngày này chị mở hai dây, chị Tr tham gia 2 dây. Cụ thể:

- **Dây 1:** Chị Tr tham gia chơi một phần, ngày 20/4/2015 al chị Tr bỏ hội số tiền 220.000 đồng nên hốt được hội. Sau khi hốt được hội thì chị Tr đã đóng hội chết đến ngày 01/3/2017 al thì không đóng nữa. Ngày mãn hội ngày 20/8/2017 al, tính từ ngày 01/03/2017 al đến ngày mãn hội là 7 tháng nên số tiền hội chết chị đã đóng thay cho chị Tr là 3.500.000 đồng.

- **Dây 2:** Chị Tr tham gia hai phần.

+ Phần 1: Chị Tr hốt ngày 20/6/2015 al.

+ Phần 2: Chị Tr hốt ngày 20/6/2015 al.

Sau khi hốt hụi 2 phần thì chị Tr đã đóng hụi chết đến ngày 20/03/2017 al thì không đóng nữa cho đến ngày mãn hụi ngày 20/8/2017 al là 7 tháng nên chị đã đóng thay cho chị Tr tổng số tiền hụi chết của dây hụi này là 500.000 đồng x 7 tháng x 2 phần = 7.000.000 đồng.

Do vậy, hụi mở ngày 20/3/2015 al thì chị Tr còn nợ chị tổng số tiền là 10.500.000 đồng.

3/ Hụi mở ngày 15/12/2016 al, hụi 1.000.000 đồng, hụi có 33 thành viên, hụi mãn ngày 15/8/2019 al, tháng khui một lần. Hụi được mở 2 dây, chị Tr tham gia 2 dây.

- **Dây 1:** chị Tr tham gia 1 phần, đến ngày 15/01/2017 al chị Tr bỏ hụi số tiền 400.000 đồng nên hốt được hụi. Sau khi hốt hụi xong thì chị Tr có đóng hụi chết đến ngày 15/3/2017 al thì không đóng hụi chết nên chị là chủ hụi đã đóng thay cho chị Tr từ tháng 3/ 2017 đến tháng 10/2017 là 9 tháng (năm 2017 nhuận 2 tháng 6) với số tiền là 9.000.000 đồng, còn từ tháng 10/2017 al cho đến ngày mãn hụi thì chị sẽ khởi kiện sau này.

- **Dây 2:** chị Tr tham gia 2 phần,

+ Phần 1: đến ngày 15/01/2017 al chị Tr bỏ hụi số tiền 580.000 đồng nên hốt được hụi. Sau khi hốt hụi xong thì chị Tr có đóng hụi chết đến ngày 15/3/2017 al thì không đóng hụi chết nên chị là chủ hụi đã đóng thay cho chị Tr từ tháng 3/ 2017 al đến tháng 10/2017 al là 9 tháng (năm 2017 nhuận 2 tháng 6) với số tiền là 9.000.000 đồng, còn từ tháng 11/2017 al cho đến ngày mãn hụi thì chị sẽ khởi kiện sau này.

+ Phần 2: đến ngày 15/01/2017 al chị Tr bỏ hụi số tiền 580.000 đồng nên hốt được hụi. Sau khi hốt hụi xong thì chị Tr có đóng hụi chết đến ngày 15/3/2017 al thì không đóng hụi chết nên chị là chủ hụi đã đóng thay cho chị Tr từ tháng 3/ 2017 al đến tháng 10/2017 al là 9 tháng (năm 2017 nhuận 2 tháng 6) với số tiền là 9.000.000 đồng, còn từ tháng 11/2017 al cho đến ngày mãn hụi thì chị sẽ khởi kiện sau này.

Do đó, dây hụi mở ngày 15/12/2016 al thì chị Tr còn nợ chị tổng số tiền 27.000.000 đồng.

Phần tiền vay: Ngày 19/01/2017 al chị có cho chị Tr vay tổng số tiền là 58.000.000 đồng, đã trả được 18.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 40.000.000 đồng. Yêu cầu chị Tr trả số tiền vay 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất ngày 08/01/2018 cũng như tại phiên tòa chị Trần Thị Thu Tr thừa nhận những lời trình bày của chị L là đúng, về tiền hụi thừa nhận còn thiếu chị L số tiền 51.500.000 đồng, tiền vay 40.000.000 đồng và đồng ý trả số nợ này nhưng yêu cầu trả dần. Đối với dây hụi mở ngày 15/12/2016 al thừa nhận đến tháng 8/2019 al mãn hụi.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu vợ chồng chị Tr và anh C cùng trả nợ vì chị Tr chơi hụi, vay tiền về phục vụ cho cả gia đình, không đồng ý với việc trả dần của chị Tr mà yêu cầu trả một lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán có tuân thủ đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn chị Tr đều chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Anh C vắng mặt các lần hòa giải, xét xử dù đã được tổng đạt hợp lệ nên anh C chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa chị Thu Tr thừa nhận còn nợ chị L tiền hụi, tiền vay số tiền 91.500.000 đồng của chị L. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Quá trình tham gia chơi hụi thì chị Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi, tiền vay cho chị L nên chị L yêu cầu chị Tr phải trả số tiền 91.500.000 đồng là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị Tr khai nhận dùng số tiền này để phục vụ cho việc sinh hoạt chi tiêu cho cả gia đình. Theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình thì trách nhiệm trả nợ là của anh C và chị Tr nên buộc anh C phải có nghĩa vụ cùng chị Tr trả nợ là đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa chị Trần Thị Thu Tr thừa nhận còn nợ chị L tổng số tiền hụi 51.500.000 đồng, tiền vay 40.000.000 đồng. Sự thừa nhận nợ của bị đơn phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Từ sự thừa nhận nợ của bị đơn, xét thấy: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[3] Căn cứ đơn xin xác nhận ngày 17/01/2018 được Ủy ban nhân dân xã Phú Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr xác nhận: “ Ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Thu Tr đăng ký kết hôn ngày 12/7/2004 tại UBND xã Phú Th”. Như vậy, có cơ sở để xác định chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn C là vợ chồng hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thu Tr khai nhận mục đích chị vay tiền, chơi hụi nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị Trần Thị Thu Tr trả nợ cho chị L là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Tr và anh C phải liên đới chịu án phí: $91.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.575.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 30 của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về hụi, họ, biếu, phượng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc vợ chồng chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị L tổng số tiền 91.500.000 đồng (chín mươi một triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó:

- Tiền vay: 40.000.000 đồng (bốn chục triệu đồng)
- Tiền hụi 51.500.000 đồng (năm mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới chịu 4.575.000 đồng (bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí.

- Hoàn trả cho chị Trần Thị L tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.288.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006296 ngày 19/12/2017 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr (phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THA huyện Bình Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan